| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>TỈNH QUẢNG NGÃI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 31/2026/NQ-HĐND | *Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT
## Quy định chi tiết việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15;*

*Xét Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chi tiết việc tổ chức lập, điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt và các nội dung liên quan đến quy hoạch khu vực TOD (bao gồm nhà ga và vùng phụ cận) đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chi tiết việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chi tiết khoản 1 Điều 25 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 đối với việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và các nội dung liên quan đến quy hoạch khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (viết tắt là TOD, bao gồm nhà ga và vùng phụ cận) đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và các nội dung liên quan đến quy hoạch khu vực TOD đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Phạm vi khu vực TOD**

Ủy ban nhân dân tỉnh xác định phạm vi khu vực TOD theo từng quy hoạch đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương và phải đảm bảo phù hợp với vị trí, quy mô của ga, hướng tuyến đường sắt, điều kiện kết nối đồng bộ giữa đường sắt với giao thông công cộng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, điều kiện đô thị - nông thôn, các quy hoạch có liên quan.

**Điều 4. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chức năng sử dụng các khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch xây dựng trong khu vực TOD**

1. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chức năng sử dụng các khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch xây dựng trong khu vực TOD phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh được quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chức năng sử dụng các khu đất, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch xây dựng trong khu vực TOD khác với quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng nhưng phải bảo đảm không vượt quá khả năng đáp ứng của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong khu vực TOD và vùng phụ cận.

**Điều 5. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD**

1. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khu vực TOD thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đối với quy hoạch phân khu khu chức năng.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng trong khu vực TOD thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

3. Nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện quy hoạch khu vực TOD thực hiện khác với quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt mà không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan. Sau khi phê duyệt quy hoạch khu vực TOD, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch khác có liên quan phải được kịp thời cập nhật và công bố.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2026./.*

**CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

**Nguyễn Đức Tuy**